

Số: /HD-HĐTĐKT

Tam Đường, ngày tháng 11 năm 2024

HƯỚNG DẪN
Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2024

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Hướng dẫn số 98/HD-HĐTĐKT ngày 01/11/2024 của Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh Lai Châu về tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2024.

Để tổng kết đánh giá tình hình tổ chức triển khai, thực hiện phong trào thi đua yêu nước và bình xét khen thưởng năm 2024, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện hướng dẫn như sau:

I. NỘI DUNG TỔNG KẾT CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2024

1. Báo cáo tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng năm 2024

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng báo cáo tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng năm 2024 gửi Cụm trưởng thi đua. Cụm trưởng tổng hợp, xây dựng báo cáo tổng kết của Cụm.

- Các đơn vị trường học xây dựng báo cáo tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng năm 2024 gửi Trưởng khối thi đua. Trưởng Khối thi đua tổng hợp, xây dựng báo cáo tổng kết của Khối.

- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện xây dựng báo cáo tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng năm 2024.

* Lưu ý: Cụm thi đua (gồm 13 xã, thị trấn); Khối thi đua gồm 4 khối thuộc các đơn vị trường học (theo Quyết định của UBND tỉnh).

2. Công tác tổng kết của Cụm, Khối thi đua

a) Tổ chức Hội nghị tổng kết:

- Chủ trì: Cụm Trưởng, Khối trưởng.

- Thành phần: Đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Cụm, Khối thi đua (Đối với khối thi đua mời lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo dự); thành phần khác do Cụm, Khối mời nếu cần thiết.

- Cụm, Khối thi đua tổ chức hội nghị tổng kết để đánh giá kết quả công tác thi đua, khen thưởng năm 2024, đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 và thảo luận biện pháp triển khai thực hiện; Bình xét thi đua, khen thưởng; đề xuất trưởng Cụm, Khối thi đua năm 2025.

b) Bình xét khen thưởng của Cụm thi đua, Khối thi đua

- Cụm, Khối thi đua (theo Quyết định của UBND tỉnh) tiến hành bình xét, suy tôn đơn vị tiêu biểu, xuất sắc trong Cụm, Khối thi đua đề nghị xét tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh. Mỗi Khối thi đua lựa chọn 01 đơn vị dẫn đầu và đảm bảo các điều kiện tiêu chuẩn tại khoản 2 Điều 14 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Nếu tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể thì tổ chức Đảng, đoàn thể phải được đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Việc bình xét bằng hình thức bỏ phiếu kín. Kết quả bỏ phiếu kín được công bố công khai tại Hội nghị. Trưởng Cụm, Khối thi đua tổng hợp trình khen thưởng.

- Đối với Cụm thi đua xã bình xét Danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu theo quy định tại khoản 3, Điều 3 Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định tiêu chuẩn danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

* Lưu ý: Đối với danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng danh hiệu và “Thôn, tổ dân phố văn hóa” đề nghị Chủ tịch UBND huyện tặng, UBND các xã, thị trấn gửi hồ sơ về Phòng Văn hóa - Thông tin tổng hợp, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện (qua Phòng Nội vụ) sau khi có kết quả xét danh hiệu.

II. TIÊU CHUẨN XÉT CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Các danh hiệu thi đua

- Đối với danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Tập thể Lao động tiên tiến: Thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 12 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chiến sĩ thi đua tỉnh: Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chiến sĩ thi đua toàn quốc: Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Luật Thi đua khen thưởng.

- Tập thể Lao động xuất sắc: Thực hiện theo quy định Điều 13 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cờ thi đua của tỉnh: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”: Thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 3 Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định tiêu chuẩn danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Đối với danh hiệu danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định tiêu chuẩn danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

* Để đảm bảo nguyên tắc thi đua, khen thưởng theo quy định tại điểm c, khoản 2, điều 5, Luật Thi đua, khen thưởng; UBND các xã, thị trấn thực hiện việc xét và quyết định danh hiệu thi đua, cụ thể như sau:

- Không quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” mà chỉ thể hiện đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng. Đối với cán bộ, công chức cấp xã nếu trình đề nghị mà không được Chủ tịch UBND cấp huyện tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” thì căn cứ văn bản thông báo kết quả thẩm định khen thưởng của Phòng Nội vụ để quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” theo quy định;

- Trường hợp các tập thể trình đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của tỉnh” không được khen thưởng thì căn cứ văn bản thông báo kết quả thẩm định khen thưởng của Sở Nội vụ, UBND huyện sẽ quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” theo quy định.

2. Hình thức khen thưởng

a) Khen thưởng cấp Nhà nước

Huân chương Độc lập hạng Nhất, Nhì, Ba thực hiện theo Điều 36, 37, 38; Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba thực hiện theo Điều 42, 43, 44; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ) thực hiện theo Điều 73 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Thực hiện theo quy định khoản 1, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 17 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) *Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện:* Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. THÀNH PHẦN, SỐ LƯỢNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Thành phần hồ sơ đề nghị khen thưởng

- *Hồ sơ đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua gồm:*

- + Tờ trình đề nghị khen thưởng;
- + Biên bản họp Cụm, Khối thi đua;
- + Biên bản kiểm phiếu đề nghị khen thưởng;
- + Báo cáo thành tích (có xác nhận của Trưởng Cụm);
- + Biểu tổng hợp tóm tắt thành tích các tập thể đề nghị khen thưởng.

+ Tài liệu kiểm chứng liên quan đến tiêu chuẩn khen thưởng làm cơ sở cho cơ quan chuyên môn thẩm định khen thưởng (quyết định hoặc thông báo đánh giá, xếp loại của tập thể, cá nhân...).

+ Số tài khoản ngân hàng của tập thể (có mẫu gửi kèm)

- *Hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện khen thưởng:*

- + Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị.
- + Biên bản họp của cơ quan, đơn vị.
- + Báo cáo thành tích theo mẫu quy định.

+ Biểu tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (Đối với Lao động tiên tiến không cần tóm tắt thành tích).

+ Tài liệu kiểm chứng liên quan đến tiêu chuẩn khen thưởng làm cơ sở cho cơ quan chuyên môn thẩm định khen thưởng (quyết định hoặc thông báo đánh giá, xếp loại của tập thể, cá nhân; quyết định công nhận sáng kiến; xác nhận nộp thuế, bảo hiểm...).

+ Số tài khoản ngân hàng của tập thể (có mẫu gửi kèm)

2. Về số lượng, tỉ lệ tặng danh hiệu và khen thưởng

a) *Đối với danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở*

Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn xem xét đề nghị UBND huyện tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở đối với cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định Điều 23 Luật Thi đua khen thưởng.

Đối với khối các đơn vị trường học lựa chọn 50% cá nhân tiêu biểu trong đơn vị đạt tiêu chuẩn theo quy định Điều 23 Luật Thi đua khen thưởng đề nghị UBND huyện tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

b) Đối với Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện

- Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện tặng cho tập thể:
 - + Đối với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện phải có cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2024.
 - + Đối với Cụm thi đua (các xã, thị trấn); Khối thi đua (ngành giáo dục): lựa chọn 50% đơn vị có điểm thi đua cao nhất từ trên xuống (Trừ các đơn vị đã được tặng cờ thi đua).
- Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện tặng cho cá nhân:
 - + Mỗi cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn lựa chọn 50% trong tổng số cá nhân đạt lao động tiên tiến để trình khen thưởng.
 - + Đối với các cơ quan của tỉnh thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn huyện, các Doanh nghiệp nhà nước đóng trên địa bàn: Hợp xét và lựa chọn 50% số tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; Lựa chọn 10% cá nhân của các đơn vị trong Khối để đề nghị Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen (*Có danh sách kèm theo*).

3. Thời gian nộp Hồ sơ

Các cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ khen thưởng về Thường trực Hội đồng TĐKT huyện (qua phòng Nội vụ **trước ngày 05/12/2024**).

4. Số lượng hồ sơ

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh: 01 bộ hồ sơ giấy và 01 bộ hồ sơ điện tử;
- Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước: 02 bộ hồ sơ giấy (01 bộ gửi Trung ương và 01 bộ lưu tại tỉnh).
- Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp huyện: 01 bộ hồ sơ giấy và 01 bộ hồ sơ điện tử.

III. MỘT SỐ LƯU Ý TRONG VIỆC TRÌNH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Khen trùng thành tích

Các tập thể, cá nhân đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen trong phong trào thi đua thường xuyên tiếp tục duy trì thành tích và phấn đấu để trình đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, không trình đề nghị tặng lại Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong phong trào thi đua thường xuyên các năm tiếp theo để tránh tình trạng khen trùng thành tích và kéo dài lộ trình phấn đấu khen thưởng cấp Nhà nước (trừ trường hợp bị gián đoạn thành tích hoặc các tập thể không thuộc đối tượng tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định).

2. Số lượng sáng kiến của cá nhân để đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

- Trường hợp danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở xét theo tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ và có sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được công nhận áp dụng hiệu quả hoặc có khả năng nhân rộng thì ngoài 02 sáng kiến/đề tài nghiên cứu khoa học đã được xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở cần có thêm 2 sáng kiến nữa mới đủ tiêu chuẩn đề nghị xét tặng Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh (trong năm 2023, 2024 phải có 4 sáng kiến kinh nghiệm).

- Trường hợp danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở xét theo tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì phải có 02 sáng kiến/đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở/nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở mới đủ tiêu chuẩn đề nghị xét tặng Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh.

3. Thời điểm trình khen thưởng

- Trong cùng một thời điểm cá nhân đã trình đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì không trình đề nghị tặng một hình thức khen thưởng cấp Nhà nước (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại) hoặc giấy khen của cấp có thẩm quyền.

- Thời điểm trình chiến sĩ thi đua tỉnh đủ 03 năm tính đến thời điểm đề nghị (năm 2024 đề nghị Chiến sĩ thi đua tỉnh thì tính thành tích từ năm 2022 đến năm 2024); sáng kiến tỉnh được tính theo thời gian ghi trong quyết định công nhận sáng kiến, nếu quyết định không ghi thời gian thì tính theo thời điểm ban hành quyết định công nhận.

4. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Sau khi được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về khen công trạng, cá nhân có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị khen thưởng được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

5. Một số lưu ý khác

- Việc xét các danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền đối với tập thể (tập thể lãnh đạo quản lý), cá nhân đề nghị khen thưởng.

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng; phạm vi, mức độ ảnh hưởng của thành tích để xem xét đề nghị Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng. Số lượng đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen đối với các tập thể, cá nhân của các cơ quan, đơn vị, địa phương phải đảm bảo tiêu biểu, cơ cấu hợp lý (có lãnh đạo, có công chức, viên chức, chiến sỹ lao động) trong số những tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định.

- Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, các xã, thị trấn nộp đồng thời đăng ký thi đua năm 2025.

- Các tập thể, cá nhân đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh (*HĐTĐKT huyện căn cứ Thông báo phân loại của BTV Huyện ủy để xem xét, quyết định trình*).

- Đối với công chức, viên chức biệt phái thực hiện xét thi đua và đề nghị khen thưởng do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

IV. BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải bám sát tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

2. Thời gian viết báo cáo thành tích: 06 năm đối với Chiến sĩ thi đua toàn quốc; 05 năm trở lên đối với Huân chương Lao động các hạng và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (tính từ mốc thời gian được khen thưởng lần trước để làm căn cứ cho khen thưởng lần sau); 03 năm đối với Chiến sĩ thi đua tỉnh; 02 năm liên tục đối với Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (riêng Bằng khen do Khôi suy tôn viết báo cáo thành tích 01 năm); 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của tỉnh, Tập thể Lao động xuất sắc (phải so sánh với kế hoạch và năm trước liền kề hoặc giai đoạn trước để nêu bật thành tích đạt được); 01 năm đối với các danh hiệu và hình thức khen thưởng của Chủ tịch UBND huyện.

3. Nội dung của Báo cáo thành tích thể hiện đầy đủ các nội dung sau:

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, nhiệm vụ lĩnh vực phụ trách (có số liệu chứng minh đầy đủ về kết quả đạt được);

- Số quyết định, ngày, tháng, năm công nhận đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể (tập thể lãnh đạo), cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền;

- Số quyết định, ngày, tháng, năm xếp loại tổ chức Đảng, đoàn thể (đối với tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể);

- Đối với cá nhân ghi rõ tên sáng kiến (đề tài), quyết định, ngày, tháng năm công nhận của cấp có thẩm quyền; tính mới, tính hiệu quả (kinh tế, xã hội) và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến (đề tài) nghiên cứu khoa học.

4. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước phải đóng dấu giáp lai của đơn vị đề nghị khen thưởng hoặc đơn vị quản lý trực tiếp cá nhân đề nghị khen thưởng.

5. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ trình khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

Trên đây là Hướng dẫn tổng kết công tác Thi đua-Khen thưởng năm 2024 của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng huyện Tam Đường./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các thành viên Hội đồng TĐKT huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ quan trực thuộc tỉnh, doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện.
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG TĐKT
CHỦ TỊCH**

**CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Sùng Lữ Páo**